

Bắc, Tự trị Thái-Mèo, Lào-Hà-Yên, Hồng-Quảng, thành phố Hà-nội, và Hải-phòng.

Đồng kính gửi: Ô. Ô. Giám đốc Khu Nông lâm Liên khu 4, Liên-khu 3, các khu Tự trị Việt-Bắc, Tự trị Thái-Mèo, Lào-Hà-Yên, Hồng-Quảng, Hà-nội và Hải-phòng.

Để nâng đỡ đời sống của anh em cán bộ ủy nhiệm thu và để khuyến khích anh em tích cực tận thu, Liên bộ quy định lại tiền thù lao theo nghị định số 1-NB/LB ngày 13-9-1957 cách tính toán về tiền thù lao như sau:

Thí dụ: Một tháng thu được 750.230 đ, thì tiền thù lao sẽ được hưởng như sau:

- 200.000 đ . . . = $\frac{200.000 \text{ đ} \times 6}{100} = 12.000$ đồng
- 300.000 đ . . . = $\frac{300.000 \text{ đ} \times 3}{100} = 9.000$ đồng
- 250.230 đ . . . = $\frac{250.230 \text{ đ} \times 1}{100} = 2.502$ đồng
- 750.230 đồng 23.502 đồng

Ngoài việc tăng tiền thù lao như trên, các Khu Nông lâm cần chỉ thị các Ty nghiên cứu lại việc đặt ủy nhiệm thu dựa trên nguyên tắc:

- 1) Địa điểm cho thích hợp, có thể kiểm soát nhiều luồng, tránh phân tán quá nhiều, số thu quá ít.
- 2) Điều tra kỹ số lượng lâm sản lưu thông đến mức độ nào mới nên đặt ủy nhiệm thu.
- 3) Huấn luyện nghiệp vụ cho các ủy nhiệm thu làm việc nhanh gọn, để có thì giờ tham gia sản xuất.
- 4) Đề nghị với các Ủy ban Hành chính tỉnh đặt nhiệm vụ cho các cơ quan Thuế vụ, Hải quan, Công an, . . . giúp đỡ tham gia công tác kiểm thu tại những nơi có cơ quan ấy.

Vậy Liên bộ đề nghị các Ủy ban có kế hoạch chấn chỉnh cụ thể cho từng địa phương.

Nghị định số 1-NB/LB ngày 13-9-1957 kèm theo đây bắt đầu thi hành từ ngày 1-10-1957 trở đi.

Hà nội, ngày 13 tháng 9 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Nông lâm KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGHIÊM XUÂN YÊM

Thư trưởng
TRINH VĂN BÌNH

NGHỊ ĐỊNH số 2-NĐ/LB ngày 19-10-1957 quy định thêm một số lâm sản phụ phải trả tiền bán.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiều nghị định số 1-NĐ/LB ngày 19-1-1956 của Liên bộ Nông lâm, Tài chính, Tư pháp, bổ khuyết nghị định Liên bộ Nông lâm - Tài chính số 8-CN/TC ngày 21-8-1954 và

số 9-CN/TC ngày 23-10-1954 quy định thêm một số lâm sản phụ phải trả tiền bán.

Chiều đề nghị của Vụ Lâm nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Đề bổ khuyết nghị định Liên bộ Nông lâm - Tài chính - Tư pháp số 8, 9 và 1-LB-NĐ ngày 21-8-1954, 23-10-1954 và 19-1-1956 về điều lệ kiểm thu này quy định thêm một số lâm sản phụ phải trả tiền bán như sau:

- | | | |
|---|---|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1) Hột rừng 2) Các loại dầu thảo mộc 3) Gỗ và vỏ có chất nhuộm hay thuộc da 4) Vỏ, sợi dằm dề dẹt 5) Cao su rừng, cỏ tú vè, cỏ dề, cỏ hương, rễ nứa 6) Các loại vỏ ăn trâu 7) Các loại măng tươi 8) Cỏ guột hay loi tho, lụi | } | Thu theo tỷ lệ 15% (mười lăm phần trăm) giá thị trường |
|---|---|--|

Điều 2. — Đối với lâm sản phụ do nhân dân trồng trên công thổ, chưa nộp thuế nông nghiệp, tiền bán sẽ thu theo tỷ lệ 7% (bảy phần trăm) giá thị trường, nếu có giấy chứng nhận của Ủy ban Hành chính hay nông hội địa phương.

Điều 3. — Giá thị trường lâm sản phụ sẽ ấn định cho mỗi tỉnh mỗi tháng một lần, do Ty Lâm nghiệp hay Nông lâm đề nghị căn cứ vào tình hình thị trường địa phương và Ủy ban Hành chính tỉnh ra quyết nghị sau khi thông qua Ban Kinh tế tỉnh.

Giá đó sẽ tính thống nhất cho toàn tỉnh (tỷ lệ trung bình các thị trường chính gần rừng nhất) hay cho từng vùng, nếu trong tỉnh có nhiều thị trường và giá cả chênh lệch nhiều.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Nông lâm, Bộ Tài chính, các ông Giám đốc Vụ Lâm nghiệp, Vụ Tổng dự toán, và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các liên khu, tỉnh chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

LÊ DUY TRINH

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

CHỈ THỊ số 2569-HTTK ngày 14-5-1957 về việc đăng ký kết hôn và khai sinh quá hạn.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, liên khu, tỉnh và thành phố.

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: 84-8-3845 6684

Qua báo cáo của các địa phương về tình hình thi hành thể lệ đăng ký hộ tịch mới, trong vấn đề xin đăng ký kết hôn và đăng ký khai sinh quá hạn, hầu hết ở các địa phương, thành thị cũng như nông thôn, những người có việc cần khai báo và xin đăng ký thường hay phàn nàn như sau:

1 — Việc báo trước và yết thị xin đăng ký kết hôn là không lợi lại gây thêm phiền phức cho nhân dân, thậm chí có ý kiến cho rằng làm như vậy là « bèn danh », là « quảng cáo », là « hạn chế tự do kết hôn ».

2 — Việc đăng ký khai sinh quá hạn phải làm đơn xin đăng ký nơi sinh quán là khó khăn, tốn kém, ảnh hưởng không tốt đến sự làm ăn sinh sống mà cũng không giải quyết việc được thỏa mãn.

Sự than phiền này có nhiều nguyên nhân:

Về vấn đề xin đăng ký quá hạn, thể lệ mới có phần nào quá chặt chẽ đối với lúc ban đầu, như đã quy định rằng: « Những việc sinh, tử, kết hôn đã xảy ra từ lâu, nay muốn xin đăng ký, phải làm đơn xin đăng ký ở nơi xảy ra sự việc. Trường hợp đặc biệt có thể xin đăng ký nơi hiện đang cư trú (điều 6). Quy định như vậy kinh nghiệm cho thấy là không chiều cố một cách thích đáng đến hoàn cảnh sinh sống hiện nay chưa được ổn định, việc đi lại của nhân dân còn khó khăn, qua kháng chiến và sau thời gian hòa bình, có nhiều sự thay đổi, nơi xảy ra sự việc cũng vẫn không đủ điều kiện để nhận xét về sự việc.

Tác phong và lề lối làm việc của cán bộ cơ sở một vài nơi có phần máy móc hoặc quá hình thức như là đăng ký khai sinh quá hạn nhất thiết phải làm ở nơi xảy ra sự việc mặc dầu người ta đã xuất trình đủ bằng chứng hoặc nơi ấy đi lại quá khó khăn tốn kém.

Trong vấn đề đăng ký kết hôn, thông tư số 6-NV/DC/TT ngày 25-5-1956 thiếu hướng dẫn cụ thể như không nói rõ yết thị ở đâu, Ủy ban Hành chính sẽ điều tra nhận xét về những điểm gì; về cách công bố và điều tra, thông tư lại cũng thiếu cụ thể, nói một cách quá trống trải như « ngoài hình thức yết thị, Ủy ban có thể dùng mọi phương tiện công bố hay điều tra khác ». Do đó, một số địa phương đã không những chỉ yết thị tại trụ sở của Ủy ban lại yết thị ở ngã ba, ngã tư đường, gọi loa khắp xóm, khắp xã, một số thanh niên trong địa phương nhân cơ hội nói xấu, dèm pha, chạm đến tình cảm và danh dự của người phụ nữ. Mặt khác, cán bộ lại có phần máy móc, nhất nhất bắt buộc phải báo trước 8 ngày, trong những trường hợp có thể rút bớt thời hạn hoặc cho đăng ký ngay như trong thông tư đã có hướng dẫn.

Về phần nhân dân cũng có phần nóng nảy, chỉ muốn cho được việc của mình mà không nghĩ đến trách nhiệm của chính quyền phải bảo đảm chính xác trong các việc ghi chép cấp phát.

Dưới đây, Bộ có mấy ý kiến hướng dẫn việc thi hành điều lệ mới về các điểm nói trên, nêu lên một số điểm cần phải chăm chú để cho thích hợp với tình hình và trình độ nhân dân hiện nay, dung hòa được 2 yêu cầu của thể lệ là vừa dễ dãi cho nhân dân vừa đảm bảo chính xác các việc đăng ký chủ yếu là dễ dãi cho nhân dân trong lúc đầu để khuyến khích nhân dân đi xin đăng ký.

I

ĐỐI VỚI VIỆC XIN ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Mục đích việc đăng ký kết hôn là để việc kết hôn ấy được chính quyền chính thức công nhận.

Việc đăng ký kết hôn có thể làm đúng hoặc sau ngày làm lễ cưới.

Vấn đề báo trước với chính quyền: cách báo trước và thời hạn báo trước.

Muốn xin đăng ký kết hôn phải đến báo với Ủy ban Hành chính địa phương biết trước để Ủy ban có điều kiện và có thời giờ nhận xét đề rồi chính thức công nhận việc kết hôn của đôi nam nữ.

Muốn xin đăng ký kết hôn ngày nào thì một trong hai người, nam hoặc nữ cũng được, phải đến báo cho Ủy ban Hành chính nơi mình muốn xin đăng ký biết trước. Nếu cả hai người cũng đến báo thì càng tốt. Người ở xa thì có thể viết thư có bảo đảm đề báo cho Ủy ban Hành chính ấy biết, nói rõ họ tên tuổi, quốc tịch, nghề nghiệp, sinh trú quán của hai người, họ tên tuổi cha và mẹ của hai bên.

Thời hạn báo trước là tám ngày; nhưng thời gian này có thể được rút ngắn nếu đương sự yêu cầu với những lý do chính đáng như có công việc phải đi xa ngay, nghỉ phép ít ngày không thể chờ đợi lâu, cưới chạy tang v.v... trong trường hợp Ủy ban Hành chính đã biết việc kết hôn ấy là rõ ràng, chính đáng, không có gì trái với luật pháp thì có thể cho đăng ký trước khi hết hạn tám ngày.

Trường hợp có vấn đề nghi ngờ như trai đã có vợ, gái đã có chồng rồi mà vấn đề ly hôn chưa giải quyết ổn thỏa thì việc đăng ký cần thận trọng hơn, thời gian định đoạt giải quyết có thể quá tám ngày nhưng không được cố ý kéo dài.

Ủy ban Hành chính điều tra nhận xét những điểm gì?

Ủy ban Hành chính nhận được lời báo trước ấy có nhiệm vụ điều tra nhận xét về việc kết hôn ấy.

Nhận xét và chỉ cần nhận xét ở ba điểm:

1 — Việc kết hôn với nhau có hoàn toàn tự do không hay là có bị bố mẹ hoặc giám hộ hoặc người nào khác ép buộc không?

2. — Trai đã có vợ, gái đã có chồng thì nếu đã có vợ hoặc có chồng rồi thì đã được tòa án xử cho phép ly hôn chưa?

3. — Trai gái đã đủ 18 tuổi chưa, nếu dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của bố mẹ hay giám hộ hoặc có phép miễn tuổi của Ủy ban Hành chính tỉnh hay thành phố.

Ủy ban Hành chính chỉ cần điều tra nhận xét về ba điểm trên và chỉ ở ba điểm ấy thôi, tuyệt đối không nên xét về lý lịch, hoạt động chính trị, thành phần giai cấp hoặc tác phong sinh hoạt hàng ngày của đương sự và của gia đình họ như một vài nơi đã làm sai; lại càng không được đòi họ xuất trình lý lịch cá nhân do Công an, đoàn thể hoặc cơ quan đơn vị cấp và chứng nhận về những điểm ấy.

Phương pháp điều tra thông thường là trực tiếp hỏi đôi bên nam nữ hoặc bè bạn, láng giềng, thân thuộc của hai người ấy. Đối với những người thường ở nông thôn, việc kết hôn thường được tìm hiểu, xây dựng từ lâu, dư luận quần chúng đóng góp nhiều nên đã thấu đến Ủy ban Hành chính, do đó thường là rõ ràng nên công tác điều tra việc kết hôn ở nông thôn cũng ít khi cần thiết. Ở thành thị, dân cư đông đúc, nghề nghiệp thường hay thay đổi, người đến và đi thường có luân, tình chất sinh hoạt có phần phức tạp nên điều tra việc kết hôn cần phải thận trọng. Nhưng dưới chế độ ta, phần đông nhân dân đều ở trong tổ chức, do đó công tác điều tra của Ủy ban Hành chính cũng có nhiều thuận lợi; cách điều tra sát và chắc chắn không gì hơn là hỏi chính quyền cơ sở hoặc đoàn thể của đôi bên nam nữ.

Việc yết thị của Ủy ban Hành chính.

Mục đích việc yết thị là để công bố cho nhân dân biết ý định của hai bên nam nữ muốn xin đăng ký kết hôn, xem có ai biết có điều gì trở ngại thì có quyền và có phận sự phản kháng để xây dựng thêm cho việc kết hôn ấy.

Yết thị phải làm đúng mẫu như thông tư đã quy định và dán tại trụ sở Ủy ban Hành chính trên tấm bảng thường dán các thông cáo, yết thị của chính quyền, tuyệt đối không được dán ở các bến dò, ngõ chợ hoặc rao báo trong thôn xóm, làm cho người ta liên tưởng đến các việc quảng cáo hay cảnh cáo như đã xảy ra trong một số địa phương.

Vấn đề phản kháng.

Trong khi Ủy ban Hành chính yết thị để đăng ký kết hôn, ai biết việc kết hôn ấy là bất chính, phạm đến quyền lợi của mình hoặc trái với luật pháp thì có quyền phản kháng.

Những người phản kháng mà quyền lợi có thể bị đụng chạm là cha mẹ của đôi bên, vợ hoặc

chồng, con cái, tức là những người có liên quan trực tiếp đến vấn đề kết hôn.

Người phản kháng trực tiếp đến Ủy ban Hành chính nói rõ họ tên tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, nêu rõ lý do phản kháng và ký tên vào sổ Ủy ban Hành chính; nếu ở xa thì có thể gửi thư có bảo đảm và chữ ký phải được chính quyền địa phương nhận thực.

Ủy ban Hành chính nhận được lời hoặc thư phản kháng phải điều tra nhận xét rồi mời đương sự (người phản kháng và hai bên nam nữ) đến cùng giải quyết. Cách giải quyết như thế nào, ý kiến của đương sự ra sao phải ghi rõ trong sổ. Giải quyết ổn thỏa thì phải đăng ký ngay; nếu không thì phải báo cáo ngay lên cấp trên quyết định.

Nói chung các đơn kiện danh, các lời phản kháng của những người không có liên quan trực tiếp đến có thể trong một mức độ nào dùng tài liệu để giúp cho sự nhận xét của mình, chứ Ủy ban không cần xét xử theo thủ tục nói bên trên.

II

ĐỐI VỚI VIỆC XIN ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUÁ HẠN

— Tất cả các việc sinh đã xảy ra trước hoặc sau ngày Ủy ban Hành chính tỉnh hay thành phố công bố thì hành bản điều lệ mới mà chưa đăng ký vào sổ hộ tịch thì nay đều được đăng ký quá hạn, không hạn chế đương sự năm nay bao nhiêu tuổi, việc xảy ra từ thời gian nào trở đi mới được đăng ký quá hạn.

— Những việc xin đăng ký quá hạn thường là xảy ra từ lâu ở một địa phương xa khác, do đó trong thể lệ đã đề ra là phải xin đăng ký nơi xảy ra sự việc, trường hợp đặc biệt mới cho đăng ký nơi hiện đang cư trú, vì chỉ ở nơi xảy ra sự việc Ủy ban Hành chính mới có điều kiện thuận lợi để biết rõ ràng việc ấy hơn và nguyên tắc ấy là đúng. Nhưng trong thực tế, qua các cuộc biến đổi lớn như cuộc toàn quốc kháng chiến, cải cách ruộng đất... sổ sách hộ tịch nhiều nơi mất mát, Ủy ban Hành chính thay đổi, nhân dân tản cư nhiều lần, khó tìm cơ sở để chứng minh các việc sinh đẻ, xảy ra từ lâu, do đó không nên bắt buộc phải xin đăng ký nơi xảy ra sự việc, mà nên với một tinh thần rộng rãi nhất là ta lại ở trong buổi ban đầu, cho phép đương sự xin đăng ký sinh quá hạn tại nơi hiện cư trú.

Trong trường hợp này, để nhận xét Ủy ban Hành chính nơi đương sự cư trú hiện tại có thể dựa vào các giấy chứng nhận của chính quyền nơi xảy ra sự việc hoặc giấy tờ căn cước cũ, giấy khai danh dự cũ, sổ quản lý hộ khẩu hoặc căn cứ vào

lời chứng của những người cùng ở địa phương nơi xảy ra sự việc hoặc nơi địa phương hiện nay đang cư trú như người trong ban chấp hành đoàn thể, công đoàn hoặc người láng giềng đủ tin nhiệm mà cho đăng ký nơi đương sự hiện đang cư trú. Giải quyết như vậy thì bớt phiền phức, đỡ tốn kém cho nhân dân mà cũng thích hợp với tình hình nước ta hiện nay. Lúc đầu, có thể có kẻ lợi dụng sự dễ dàng này mà khai không đúng sự thật, hoặc khai lại các việc đã khai từ trước để tránh việc đi lại phiền phức tốn kém hoặc để thay đổi họ tên tuổi, nghề nghiệp với một động cơ không chính đáng, nhưng đó cũng chỉ là trường hợp cá biệt, dư luận quần chúng sẽ tố cáo phê phán và pháp luật sẽ xử trị thích đáng.

— Nếu sinh ra mấy năm gần đây nhất là từ sau ngày công bố thể lệ mới thì nguyên tắc trên cũng cần được áp dụng một cách rộng rãi. Trong thực tế, nơi xảy ra sự việc và nơi hiện cư trú chỉ là một, vì trong tình thế hiện nay ngày càng được ổn định, việc thay đổi chỗ ở cũng chỉ là bi hữu, thể lệ mới được công bố rộng rãi, thủ tục mới đơn giản, khuyến khích được nhân dân đến xin đăng ký khai sinh quá hạn thì các việc để quá hạn từ nay về sau cũng sẽ giảm bớt dần.

Tóm lại, đối với việc xin đăng ký kết hôn hay khai sinh quá hạn nên áp dụng thể lệ mới với tinh thần rộng rãi, dễ dãi để khuyến khích nhân dân đi xin đăng ký, nhưng cũng vẫn phải chú ý mặt chính xác của các việc đăng ký.

★

Trên đây là mấy ý kiến của Bộ đề các địa phương nghiên cứu và bắt đầu cho thi hành ngay. Sau một thời gian áp dụng thực tế có cần chỉnh sửa điều thể nào nữa xin báo cáo về Bộ biết.

Hà-nội, ngày 14 tháng 5 năm 1957

T/L Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Phó Giám đốc Vụ Dân chính

DIỆP BA

CHỈ THỊ số 3484-HTTK ngày 27-6-1957
về việc khai báo và xin đăng ký kết hôn cho quân nhân.

BỘ NỘI VỤ

Kinh gửi : Ủy ban Hành chính các khu, liên khu, thành phố và tỉnh.

Điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo nghị định số 764-TTg ngày 8-5-1956 của Thủ tướng

phủ cũng áp dụng cho quân nhân như đối với cán bộ và nhân dân nói chung, trừ việc đăng ký khai tử trong thời kỳ chiến tranh như đã nói rõ trong điều 34 ; và trong thực tế anh chị em bộ đội cũng vẫn xin đăng ký sinh, tử, kết hôn theo thể lệ chung. Nhưng tại một vài địa phương, cũng đã xảy ra những vụ hiểu lầm, thắc mắc đáng tiếc giữa Ủy ban và anh em bộ đội trong vấn đề xin đăng ký kết hôn đã làm cho một số cán bộ hộ tịch có thái độ do dự, ngần ngại khi đăng ký kết hôn cho quân nhân, thiếu ý thức tích cực góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình cho anh chị em.

Để sửa chữa và chấm dứt tình trạng này, sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Quốc phòng, Bộ phổ biến dưới đây một số đặc điểm về nguyên tắc và thủ tục đi phép về xây dựng gia đình trong nội bộ quân nhân :

1.— Theo nguyên tắc, một quân nhân muốn lấy vợ hay chồng, về mặt pháp luật không bắt buộc phải có phép của cấp chỉ huy. Nhưng trong thực tế từ trước đến nay, tất cả quân nhân đều không tự ý mình lấy vợ hay chồng mà không có xin sự giúp đỡ ý kiến của đơn vị phụ trách mình. Cho nên mỗi khi một quân nhân xin nghỉ phép về thăm gia đình và kết hợp lấy vợ hoặc chồng thì trong giấy phép có ghi rõ trong mục « lý do nghỉ phép » và khi cần thiết, đơn vị còn có giấy giới thiệu với chính quyền địa phương giúp đỡ quân nhân đó trong việc xây dựng gia đình được đúng đắn, tốt đẹp. Do đó, mỗi khi có một quân nhân đến báo với Ủy ban để xin đăng ký kết hôn, nếu có trình thêm giấy nghỉ phép có ghi lý do là nghỉ phép để cưới vợ hay hôn nữa có thư giới thiệu của đơn vị phụ trách đề nghị giúp đỡ thì càng tốt, không có cũng không sao. Ủy ban không thể đòi đương sự trình giấy phép cưới vợ hoặc một thư giấy tờ nào khác của đơn vị phụ trách. Trong mọi trường hợp, Ủy ban đều phải có thái độ tích cực giúp đỡ người quân nhân xây dựng gia đình được tốt.

2.— Vì thời gian nghỉ phép của anh chị em quân nhân thường thường là chỉ được ít ngày, cho nên theo tinh thần giúp đỡ anh chị em xây dựng gia đình được dễ dàng và kịp thời, Bộ xin nhắc lại các Ủy ban địa phương, trước hết là các Ủy ban cấp cơ sở trực tiếp phụ trách việc đăng ký, trong những trường hợp có thể, nên rút ngắn thời gian tám ngày quy định cho thủ tục báo trước (xem lại thông tư số 2569-HTTK ngày 14-5-1957).

Hà-nội, ngày 27 tháng 6 năm 1957

T/L Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Phó Giám đốc Vụ Dân chính

DIỆP BA